

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST.

Ngày 22/4/2021.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Vũ Ngọc Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị M, anh Q).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn Q kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận chỉ được mấy tháng đầu thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và rạn nứt trong cuộc sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ là do quá trình

chung sống vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về cách sống và quan điểm sống nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau nữa. Tháng 8 năm 2018, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở nhưng sau đó vợ chồng anh chị đã nói chuyện bỏ qua mâu thuẫn cho nhau nên anh chị lại quay về tiếp tục chung sống cùng nhau nhưng cũng chỉ được mấy tháng vợ chồng anh chị lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn nên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Quá trình sống ly thân, vợ chồng anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị M về ở hẳn tại thôn L, xã T, thị xã D cùng bố mẹ đẻ và hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó. Đến nay, cả chị M và anh Q đều xác định tình cảm không còn dành cho nhau và mâu thuẫn không thể hòa giải được. Do đó, chị M đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q, còn anh Q cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị M.

Về con: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 23/7/2017 đang ở với anh Q và gia đình anh Q. Khi ly hôn cả chị M và anh Q đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị M không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

+ Chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Chị vẫn xin được nuôi con chung Nguyễn Đức C để làm tròn trách nhiệm của người mẹ sinh ra con và chị không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết.

+ Anh Q vẫn nhất trí thuận tình ly hôn với chị M. Về con chung: Anh vẫn xin nuôi cháu Nguyễn Đức C vì cháu đang ở ổn định với anh từ khi anh và chị M sống ly thân nên anh không thể sống xa cháu được và anh cũng không đề nghị chị Mai cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác anh không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M với anh Q:

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M với anh Q.
2. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao anh Q nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức C và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn Q là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị M và anh Q đều nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng, tình cảm không còn dành cho nhau nữa. Đến nay, cả hai đều nhận thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M và anh Q đều đề nghị giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Do vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 23/7/2017 (con trai). Khi ly hôn cả chị M và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. HĐXX thấy đây là nguyện vọng chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình yêu thương của cha mẹ với con cái. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân, cháu C ở với anh Q cho đến nay, cuộc sống của cháu ổn định, tình cảm bố con gắn bó và gia đình anh Q cũng có hỗ trợ anh Q trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do đó, cần giao cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc

cháu Nguyễn Đức C là phù hợp với thực tế và pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con và chị M cũng có ý kiến gì nên chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M và anh Q thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M, anh Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn Q.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 23/7/2017 (con trai), cho đến khi cháu Nguyễn Đức C trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn Q mỗi người phải nộp 150.000đ. Chị M được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004692 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị M được nhận lại 150.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị M, anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Phạm Duy